Phụ lục II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ CỦA BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2022-2025 BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2333/QĐ-UBND NGÀY 08/9/2022 CỦA UBND TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu 3.2, 3.4 thuộc tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025	
			Khu vực 1	Khu vực 2
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả	≥ 1 Trường hợp xã không có tổ chức thủy lợi thì không đánh giá[1]	
		3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	100%	100%

2. Sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu 8.4 thuộc tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025	
			Khu vực 1	Khu vực 2
8	Thông tin và Truyền thông	8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội	Đạt đủ các chỉ tiêu: - Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt ít nhất 50%. - Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt: Ít nhất 80% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo và 100% đối với các xã còn lại. - Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt: Ít nhất 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo; ít nhất 70% đối với các xã còn lại. - 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử. - 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ (chỉ thực hiện đánh giá khi có hướng dẫn chi tiết của Bộ Thông tin và Truyền thông).	

[1] Trong trường hợp này không đánh giá chỉ tiêu nông thôn mới nhưng Ủy ban nhân dân xã phải thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở và quản lý hệ thống thủy lợi trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

3. Bãi bỏ nội dung tiêu chí "12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn".

4. Sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu 13.3, 13.4 thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025	
			Khu vực 1	Khu vực 2
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm	≥ 1	≥ 1
		13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã	Có ít nhất 01 sản phẩm nông sản chủ lực của xã (hoặc sản phẩm nông nghiệp chủ lực mang tính chất đặc hữu hoặc sản phẩm OCOP) được các cơ sở sản xuất kinh doanh thiết lập hệ thống điện tử truy xuất nguồn gốc theo quy định.	

5. Sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu 14.2, 14.3, 14.4 thuộc tiêu chí số 14 về Y tế như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025	
			Khu vực 1	Khu vực 2
14	Y tế	14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử	Đạt	Đạt
		14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa	Đạt	Đạt
		14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Đạt

6. Sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu 15.2 thuộc tiêu chí số 15 về Hành chính công như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025	
			Khu vực 1	Khu vực 2
15	Hành chính công	15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Đạt

7. Sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu 16.1, 16.2 thuộc tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025	
			Khu vực 1	Khu vực 2

16	Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở	Đạt	Đạt
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành	≥ 90%	≥ 90%

8. Sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu 17.10 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025	
			Khu vực 1	Khu vực 2
17	Môi trường	17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	≥ 5% (Chỉ áp dụng đánh giá chỉ tiêu này khi trên địa bàn tỉnh có cơ sở hỏa táng được đầu tư đưa vào sử dụng)	

9. Sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3 thuộc tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025	
			Khu vực 1	Khu vực 2
18	Chất lượng môi trường sống	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	≥ 35%	≥ 50%
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	≥ 40 lít	≥ 60 lít
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥ 25%	≥ 30%